TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 9 - 2022

V/v ly hôn giữa chị T và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thuỳ;

Ông Trần Đình Phấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn TP, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn TP, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định.

(Chị T và anh D đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu, kết

hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10 tháng 4 năm 2017. Trong cuộc sống vợ phát sinh nhiều mâu thuẫn do lối sống không hòa hợp, thường xảy ra xung đột. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh D, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Nhân, sinh ngày 08/9/2017, hiện cháu Nguyễn Bảo Nhân đang ở cùng anh D. Khi ly hôn chị xin nhường quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Bảo Nhân cho anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn, anh Nguyễn Văn D: Do không tống đạt trực tiếp được văn bản tố tụng cho anh D nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh D không chấp hành.

Kết quả làm việc tại Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân Trường xác định: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn D kết hôn hợp pháp, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định vào 10 tháng 4 năm 2017. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu lưu trú tại địa phương thì anh Nguyễn Văn D có hộ khẩu tại thôn TP, xã XH, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Sau khi chị T và anh D lấy nhau thì chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh D. Nay chị T làm đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết ly hôn cho anh chị. Chị T và anh D có 01 con chung là Nguyễn Bảo Nhân, sinh ngày 08/9/2017 hiện cháu Nhân đang ở với anh D. Khi ly hôn đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Bảo Nhân cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, chị T chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự và xin xét xử vắng mặt; anh D không chấp hành và vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh D là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Nguyễn Văn D. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về con chung là nhường anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo Nhân, sinh

ngày 08/9/2017 và buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị T đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn D có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 10/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do lối sống không hòa hợp, thường xảy ra xung đột. Tòa án đã tống đạt các văn bản bản tố tụng để báo anh D lên làm việc và tham gia các phiên họp hòa giải nhưng anh D đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ anh D cũng không thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh D đã kéo dài, các bên không còn thiết tha đoàn tụ, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Nguyễn Văn D là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là Nguyễn Bảo Nhân, sinh ngày 08/9/2017. Hiện nay cháu Nhân đang ở cùng với anh D. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng nhường anh D tiếp tục trực tiếp nuôi con. Mặc dù anh D không có ý kiến gửi đến Tòa án, nhưng xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc nhường quyền nuôi con cho anh D tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Nhân, sinh ngày 08/9/2017 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị T cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2022 đến khi con chung thành niên, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0003047 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, chị Phạm Thị T còn phải nộp 300.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND XH;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung